TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HSST
Ngày: 06/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thúy;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương Thuận; Bà Phan Thị Thu Hà.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Toan - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 12 - Hải Phòng.

Thư ký tại điểm cầu thành phần: Bà Trịnh Hà C - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng – Tại điểm cầu trung tâm. Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng – Tại điểm cầu thành phần.

Ngày 06/5/2026, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần Trại tạm giam số 2 Công an thành phố H, Toà án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số số 35/2026/TLST-HS ngày 30/3/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2026/QĐXXST-HS ngày 21/4/2026 đối với bị cáo:

Lê Ngọc B, sinh ngày 17/4/2007; CCCD số: 030207004201;

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Tổ dân phố Đ, phường Á, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N và bà Phạm Thị T; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 15/9/2025, Công an phường Á ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo tạm giam từ ngày 09/01/2026 tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố H - Có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Công ty TNHH D1; Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1986; Địa chỉ: Số I đường T, phường L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bảo N1 và Vũ Xuân T1 có quan hệ bạn bè và đều là công nhân thời vụ tại Công ty TNHH D1, địa chỉ KCN L, thuộc T, phường V. Quá trình làm việc, B nhận thấy trong công ty để nhiều cuộn thiếc (trọng lượng 1kg/cuộn) có giá trị nên đã nảy sinh ý định trộm cắp thiếc mang bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. B rủ T1 tham gia trộm cắp thiếc cùng thì T1 đồng ý.

Ngày 16/9/2025, B lấy 02 cuộn thiếc ở chuyền sản xuất cất giấu trong người, đến cuối giờ làm việc mang ra cốp xe máy điện của T1 để. Chiều tối cùng ngày, B và T1 mang 02 cuộn thiếc đến cửa hàng thu mua phế liệu, địa chỉ số F đường A, phường T của anh Hoàng Văn C1. B nói với anh C1 là thiếc bị lỗi được công ty cho, anh C1 tin tưởng đã đồng ý mua với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền này, B và T1 chi tiêu chung 500.000 đồng, chia nhau mỗi người 500.000 đồng. Đến ngày 18/9/2025, B tiếp tục lấy 04 cuộn thiếc ở chuyền sản xuất cất giấu trong người mang ra cốp xe của T1 để. Chiều tối cùng ngày, B và T1 mang 04 cuộn thiếc đến cửa hàng của anh C1 bán được 2.800.000 đồng. Số tiền này, cả hai chi tiêu chung 800.000 đồng, chia nhau mỗi người 1.000.000 đồng.

Thấy việc trộm cắp thiếc thuận lợi, B rủ T1 lấy trộm số lượng lớn mang đi bán lấy tiền chia nhau nhưng T1 không đồng ý tham gia lấy thiếc cùng B mà chỉ dẫn cho B vị trí kho thiếc để bảo B trộm cắp vào ban đêm và sau khi lấy được thiếc, T1 sẽ đi bán cùng B. Sau đó, B rủ Nguyễn Việt A sinh ngày 25/5/2010, ở TDP H, phường Á và Phạm Ngọc Minh T2, sinh ngày 15/10/2009, ở TDP H, phường Á đi trộm cắp cùng thì Việt A và T2 đồng ý. B, T2, Việt A thống nhất, B và T2 sẽ trèo tường vào trong công ty lấy thiếc còn Việt A ở bên ngoài trông xe và cảnh giới, B chuẩn bị 01 balo vải và bảo T2 chuẩn bị xe, khẩu trang, găng tay giỏ nhựa làm công cụ, phương tiện đi trộm cắp. Đêm ngày 27/9/2025, rạng sáng ngày 28/9/2025, B điều khiển xe môtô Liberty BKS 34C1-23.004 (xe T2 mượn của mẹ là bà Đào Thị M; T2 dùng khẩu trang che BKS) chở T2 và Việt A đến khu vực phía sau công ty D1. Việt A đứng ngoài cảnh giới còn B và T2 trèo tường vào trong công ty lấy các

cuộn thiếc cho vào trong balo và lấy các hộp thiếc chuyển ra gần tường bao. B trèo ra ngoài để T2 đứng bên trong đưa các hộp thiếc qua tường cho B. Sau đó, B, T2 và Việt A chuyển số thiếc trộm cắp được ra cầu vượt trên Quốc lộ E (cách công ty khoảng 400m). Tại đây, B,T2 và Việt A bỏ các cuộn thiếc ra khỏi hộp, bóc tem, nhãn mác và giấy nilon bọc bên ngoài các cuộn thiếc ra, xếp các cuộn thiếc vào cốp xe, giỏ nhựa và balo (tổng 163 cuộn thiếc). B và Việt A đốt các hộp bìa, tem, mác, nilon bọc thiếc đi còn T2 chở thiếc về nhà T2 cất giấu trong vườn rồi quay lại đón B và Việt A về nhà T2 ngủ.

Sáng ngày 28/9/2025, B sử dụng điện thoại di động Iphone 12 promax liên hệ qua messenger bảo T1 đến nhà T2 để cùng đi bán thiếc. T1 đồng ý và rủ chị Trần Thùy T3 (là bạn gái của T1) đi cùng. Trãi đi xe máy điện BKS 15AG-855.07 (xe chị T3 mượn của bố là ông Trần Văn M1) chở chị T3 đến nhà T2 (Chị T3 không biết việc T1 cùng mọi người đi bán thiếc trộm cắp). Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/9/2025, T2 chuyển 142 cuộn thiếc cất giấu tại vườn qua tường bao cho B và Việt A xếp vào 01 balo vải, 01 bao tải (của nhà T2) và cốp xe máy điện của Việt A (xe V mượn của mẹ là bà Trần Thị T4) và của T2 (xe T2 mượn của dì ruột là bà Đào Thị H). Sau đó, B, Việt A, T1 và chị T3 đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh C1 bán 142 cuộn thiếc được 105.000.000 đồng. Do không đủ tiền mặt, anh C1 gọi điện thoại cho anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 2001, ở thôn T, xã Đ, thành phố Hà Nội đặt vấn đề bán 142 cuộn thiếc với số tiền 116.400.000 đồng thì anh L1 đồng ý. Anh C1 đưa cho B 5.000.000 đồng (số tiền này B đưa cho T1) và hỏi B số tài khoản ngân hàng để chuyển tiền. Do tài khoản của B bị khóa nên B gọi messenger cho chị Bùi Thị Huyền T5 (là bạn gái của B) nói dối có người nhờ rút hộ tiền mặt để gửi tiền vào tài khoản ngân hàng và mượn thẻ ATM của chị Huyền T5 thì chị T5 đồng ý. B cung cấp số tài khoản ngân hàng của chị Huyền T5 cho anh C1, anh C1 gửi cho anh L1 để anh L1 chuyển khoản 100.000.000 đồng thanh toán tiền mua thiếc trước. Anh L1 đã nhờ bố là ông Nguyễn Văn C2 chuyển khoản từ số tài khoản số 107801951979 ngân hàng V1 đến số tài khoản 1050065218 ngân hàng V2 của chị Huyền T5. Sau đó, B nhắn tin bảo chị Huyền T5 mang thẻ ATM đến khu vực trước cửa ngân hàng V2 trên đường N gặp B. B cầm thẻ ATM của chị Huyền T5 cùng T1 vào cây ATM rút được 82.000.000 đồng (là hạn mức tối đa), B chia cho Việt A 40.000.000 đồng, cho T1 15.000.000 đồng, cho T2 5.000.000 đồng, B được 22.000.000 đồng. Số tiền 18.000.000 đồng còn lại, chị Huyền T5 đã chuyển khoản vào tài khoản số 1057545510 ngân hàng V2 của B. Đối với 142 cuộn thiếc mua của B, anh C1 đã giao cho anh L1, anh L1 đã bán cho người không quên biết.

Đến chiều ngày 29/9/2025, T2 đưa cho B và Việt A giỏ nhựa đựng 21 cuộn thiếc còn lại. B gọi messenger rủ T1 cùng đi bán thiếc thì T1 đồng ý và rủ chị Thùy T3 đi cùng (chị Thùy T3 không biết T1 đi bán thiếc trộm cắp). B đi xe máy Honda Wave BKS 34L4 - 2348 (mượn của mẹ là bà Phạm Thị T) chở Việt A, T1 đi xe máy điện của T2 (T2 mượn của dì ruột là bà Đào Thị H) chở chị Thùy T3 đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị G, ở TDP K, phường N. B nói với bà G là các cuộn thiếc bị lỗi nên được công ty cho, bà G tin và đồng ý mua với số tiền 14.600.000 đồng. Số tiền này, B chia cho Việt A 2.600.000 đồng, B và T1 mỗi người được 6.000.000 đồng. Sau khi mua được thiếc, bà G đã bán cho anh Hoàng Văn D, sinh năm 1978, ở thôn K, xã V, tỉnh Hưng Yên, anh D đã bán cho người không quen biết. Đối với số tiền do phạm tội mà có, B được chia 47.500.000 đồng, T1 được chia 27.500.000 đồng (B và T1 sử dụng chung 1.300.000 đồng), Việt A được chia 42.600.000 đồng, T2 được chia 5.000.000 đồng, số tiền này các đối tượng đã chi tiêu cá nhân hết. Ngày 02/10/2025, Công ty TNHH D1 phát hiện mất thiếc đã làm đơn trình báo, vụ án được điều tra, làm rõ.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND phường V, thành phố Hải Phòng, kết luận: 02 cuộn dây thiếc hàn không chì có lõi thông LFC7-107 bị trộm cắp ngày 16/9/2025 trị giá 2.177.440 đồng, 04 cuộn dây thiếc hàn không chì có lõi thông LFC7-107 bị trộm cắp ngày 18/9/2025 trị giá 4.231.200 đồng, 163 cuộn dây thiếc hàn không chì có lõi thông LFC7-107 bị trộm cắp ngày 28/9/2025 trị giá 172.473.560 đồng. Tổng giá trị 169 cuộn dây thiếc hàn không chì có lõi thông LFC7-107 bị trộm cắp là 178.822.200 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Ngọc B và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH D1 58.822.200 đồng. Công ty TNHH D1 đã nhận tiền bồi thường của bị cáo và các đối tượng khác và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKSKV12 ngày 27/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng truy tố Lê Ngọc B, về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm o, g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc B phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt: Bị cáo từ 3 năm 10 tháng – 4

năm 3 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận định giá tài sản và các tang vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 16/9/2025 đến ngày 28/9/2025, lợi dụng là công nhân thời vụ làm việc tại Công ty TNHH D1, địa chỉ KCN L, thuộc T, phường V, thành phố Hải Phòng, Lê Ngọc B và đồng phạm đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của công ty, cụ thể như sau:

Ngày 16/9/2025, Lê Ngọc B và Vũ Xuân T1 có hành vi trộm cắp 02 cuộn thiếc, trị giá 2.177.440 đồng. Ngày 18/9/2025, Lê Ngọc B và Vũ Xuân T1 có hành vi trộm cắp 04 cuộn thiếc, trị giá 4.231.200 đồng. Đêm ngày 27/9/2025, rạng sáng ngày 28/9/2025, Lê Ngọc B, Vũ Xuân T1, Nguyễn Việt A và Phạm Ngọc Minh T2 có hành vi trộm cắp 163 cuộn thiếc, trị giá 172.473.560 đồng. Tổng số tiền Lê Ngọc B và đồng phạm chiếm đoạt là 178.822.200 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì mục đích tư lợi đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý hàng hoá của Công ty TNHH D1, nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo và đồng phạm chiếm đoạt trị giá 178.822.200đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều

173 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về vai trò, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng do Vũ Xuân T1 là người chưa thành niên nên cơ quan tố tụng tách vụ án giải quyết theo quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên. Tuy nhiên vẫn phải xem xét đành giá vị trí, vai trò của bị cáo B trong vụ án khi xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo. Trong vụ án bị cáo Lê Ngọc B là người khởi xướng đề xuất việc phạm tội, trực tiếp lấy trộm các cuộn thiếc, sau đó cùng đồng phạm mang đi tiêu thụ nên giữ vai trò thứ nhất.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo rủ rê, xúi giục Vũ Xuân T1, Nguyễn Việt A, Phạm Ngọc Minh T2 là người chưa đủ 18 tuổi phạm tội và cùng đồng phạm 3 lần thực hiện hành vi phạm tội, mỗi lần đều đủ yếu tố cầu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu 2 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người chưa đủ 18 tuổi, phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm o, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an phường Á ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó là bài học để sửa đổi bản thân lại tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đồng phạm đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô, xe máy điện cho bà Đào Thị M, bà Đào Thị H, bà Phạm Thị T, ông Trần Văn M1; trả

lại điện thoại di động cho anh Phạm Văn Q; trả lại giỏ nhựa, balo cho bà Đào Thị M là phù hợp.

[8] Đối với hành vi phạm tội của Vũ Xuân T1, Cơ quan CSĐT đã tách ra và giải quyết trong vụ án hình sự khác. Đối với Phạm Ngọc Minh T2 và Nguyễn Việt A, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra thông báo đề nghị áp dụng biện pháp xử lý giáo dục tại xã, phường và chuyển hồ sơ đến Công an phường Á, thành phố Hải Phòng để xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Văn C1, bà Nguyễn Thị G, anh Hoàng Văn D, anh Nguyễn Văn L1 mua thiếc của B và T1 nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có; chị Trần Thùy T3 cùng đi bán thiếc với T1 nhưng không biết nguồn gốc thiếc do T1 và đồng phạm trộm cắp; chị Bùi Thị Huyền T5 cho B mượn tài khoản ngân hàng và thẻ ATM để gửi tiền nhưng không biết nguồn gốc tiền do B phạm tội mà có; ông Nguyễn Văn C2 cho anh L1 mượn tiền và chuyển khoản vào tài khoản của chị Huyền T5 nhưng không biết việc anh L1 chuyển khoản để mua thiếc; bà Đào Thị M, bà Đào Thị H, bà Phạm Thị T, ông Trần Văn M1, bà Trần Thị T4 cho B, T1, Việt A và T2 mượn xe, anh Phạm Văn Q cho B mượn điện thoại nhưng không biết việc B, T1, T2, Việt A sử dụng vào việc phạm tội nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Ngọc B** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc B **3** *(ba*) **năm 7** *(bảy)* tháng tù, thời gian tính từ ngày tạm giam 09/01/2026.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 12 - Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra – Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS – CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV – Công TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THA dân sự TP Hải Phòng;
- UBND phường A;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đoàn Thị Thu Thúy